TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CM

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 22 – 02 – 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Trần Thanh Liêm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NG H, tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện NG H, tỉnh CM tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NG H, tỉnh CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST – DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán Đảo Linh Đ, phường Hoàng L, Quận Hoàng M, Thành Phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thái Ph – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng S xã hội huyện NG H (Văn bản uỷ quyền ngày 14/11/2019).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Bà Lương Thị N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Rạch G, huyện NG H, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng S xã hội Việt Nam trình bày: Vào ngày 14/8/2017, ông Ch và bà N có vay vốn của Ngân hàng S xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch ngân hàng S xã hội huyện NG H theo khế ước vay tiền số

6600000710910466 với số tiền gốc là 30.000.000 đồng, đã trả lãi được 5.693.300 đồng, tính đến ngày 22/02/2024 số tiền lãi là 4..900.000 đồng. Hiện nay khế ước vay nợ trên đã quá hạn trả nợ gốc phân kỳ và nợ lãi. Do đó, Ngân hàng S xã hội Việt Nam yêu cầu ông Ch, bà N phải trả vốn và lãi đến ngày 22/02/2024 là 34.900.000 đồng, trong đó tiền vốn là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.900.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng vay đến thời điểm tất toán nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ch và bà N vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân huyện NG H, tỉnh CM đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 186, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự Dân sự năm 2015; các Điều 424, 427, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S xã hội Việt Nam buộc ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N trả vốn vay là 30.000.000 đồng và lãi là 4.900.000 đồng và lãi suất phát sinh trên hợp đồng vay vốn đến khi thanh toán xong các khoản vay. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dung". Bị đơn ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N có địa chỉ tại khóm 3, thị trấn Rạch G, huyện NG H, tỉnh CM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NG H, tỉnh CM theo các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Ch, bà N vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản

3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Ch, bà N tại phiên tòa.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà Ngân hàng S xã hội Việt Nam yêu cầu ông Huỳnh Văn Ch, bà Lương Thị N thanh toán tiền vay theo khế ước vay tiền số 6600000710910466 với số tiền gốc là 30.000.000 đồng, đã trả lãi được 5.693.300 đồng, tính đến ngày 22/02/2024 số tiền lãi là 4.900.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N phải trả vốn và lãi đến ngày 22/02/2024 là 34.900.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo khế ước hợp đồng trên số tiền vay đến khi thanh toán xong hợp đồng.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng S xã hội Việt Nam Hội đồng xét xử thấy rằng: Hồ sơ thể hiện ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N có vay tiền của Ngân hàng S xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch ngân hàng S huyện NG H, tỉnh CM là thực tế có xảy ra; thể hiện là 01 khế ước vay tiền với số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, số tiền lãi đến ngày 22/02/2024 là 4.900.000 đồng, có thể hiện giấy đề nghị vay vốn và sổ vay vốn ông Ch ký tên, có giấy uỷ quyền của bà N cho ông Ch vay vốn, hơn nữa giữa ông Ch và bà N là vợ chồng, sống chung nhà. Ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N đã được Toà án đến nhà tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến dự các phiên hoà giải, phiên toà và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng S xã hội Việt Nam, cho thấy ông Ch, bà N từ bỏ quyền của mình trong vụ kiện và không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông Ch, bà N theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S xã hội Việt Nam. Buôc ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N có trách nhiệm liên đới trả tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 22/02/2024 là 4.900.000 đồng. Tổng cộng là 34.900.000 đồng và lãi phát sinh tính đến thời điểm tất toán nợ vay.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện NG H, tỉnh CM tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 147, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân

sự; Điều 424, 427, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S xã hội Việt Nam đối với ông Huỳnh Văn Ch và bà Lương Thị N về việc tranh chấp Hợp đồng vay tín dụng.

Buộc ông Huỳnh Văn Ch, bà Lương Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S xã hội Việt Nam số tiền vốn là 30.000.000 đồng (hai mươi ba triệu) và tiền lãi suất 4.900.000 đồng. Tổng cộng là 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, chín trăm nghìn). Ngân hàng S xã hội Việt Nam có quyền yêu cầu ông Ch, bà N trả lãi phát sinh trên hợp đồng vay từ ngày 23/02/2024 đến khi ông Ch và bà N thanh toán xong hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch ông Huỳnh Văn Ch, bà Lương Thị N phải chịu 1.745.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NG H;
- Chi cục THADS huyện NG H;
- TAND tỉnh CM;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Dung